Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 27.01.2021 09:35:06 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 239 /KH-UBND	*Tây Ninh, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác pháp chế năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (viết tắt là Nghị định số 55/2011/NĐ-CP); Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế (viết tắt là Thông tư số 01/2015/TT-BTP).

Để có cơ sở đánh giá tổ chức và hoạt động của tổ chức pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh năm 2021 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Từng bước nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý; thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước bằng pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

b) Tập trung nâng cao chất lượng công tác pháp chế và tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và Thông tư số 01/2015/TT-BTP.

c) Góp phần đảm bảo an toàn pháp lý trong công tác tham mưu của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, từng bước củng cố, kiện toàn, phát huy tính chủ động tích cực của tổ chức pháp chế tại các đơn vị, đảm bảo hiệu quả công tác phối hợp.

2. Yêu cầu

a) Tiếp tục kiện toàn tổ chức, biên chế của tổ chức pháp chế, từng bước nâng cao chất lượng, năng lực và hiệu quả hoạt động pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý; thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước bằng pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

b) Xác định rõ nội dung hoạt động, tiến độ thực hiện, thời gian hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan để các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

II. NỘI DUNG

1. Kiện toàn tổ chức bộ máy

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và Công văn số 1864/UBND-NCPC ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc củng cố, kiện toàn công chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các cơ quan đã bố trí cán bộ pháp chế, tiếp tục củng cố, duy trì hoạt động; các cơ quan, đơn vị chưa bố trí cán bộ pháp chế thì chủ động sắp xếp, bố trí nhân sự phụ trách công tác pháp chế trên cơ sở biên chế hiện có của cơ quan, đơn vị.

2. Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác pháp chế

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công chức, viên chức, cán bộ pháp chế tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác pháp chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ những người làm công tác pháp chế

a) Các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp tiếp tục bố trí người làm công tác pháp chế đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 12 Nghị định 55/2011/NĐ-CP; có kế hoạch cử những cán bộ đang làm công tác pháp chế nhưng chưa có trình độ cử nhân Luật đi đào tạo trình độ Luật theo quy định.

b) Các Sở, ban, ngành cần quan tâm chỉ đạo tăng cường hiệu quả hoạt động pháp chế, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ pháp chế thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Cử công chức, viên chức, cán bộ, nhân viên pháp chế chuyên trách tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cấp có thẩm quyền tổ chức đầy đủ, có hiệu quả.

d) Sở Tư pháp tiếp tục tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác pháp chế cho đội ngũ cán bộ pháp chế góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

4. Tự kiểm tra và đánh giá chất lượng hoạt động công tác pháp chế và công tác thông tin, báo cáo

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên rà soát, kiểm tra văn bản QPPL quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực, ngành mình.

Định kỳ hàng năm các cơ quan chuyên môn, các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý báo cáo kết quả thực hiện công tác pháp chế theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp trước ngày 01 tháng 12 năm 2021) để tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Kiểm tra công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

a. Nội dung kiểm tra

a) Việc củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ những người làm công tác pháp chế:

- Bố trí người làm công tác pháp chế đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP; có kế hoạch cử những cán bộ đang làm công tác pháp chế nhưng chưa có trình độ cử nhân Luật đi đào tạo trình độ Luật theo quy định.

- Cử công chức pháp chế tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cấp có thẩm quyền tổ chức đầy đủ, có hiệu quả.

c) Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác pháp chế: Sự lãnh đạo, điều hành của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đối với tổ chức pháp chế hoặc đội ngũ công chức thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác pháp chế theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Cụ thể một số việc như sau:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị khác soạn thảo trước khi trình Thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định gửi đề nghị Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình UBND tỉnh;

- Thực hiện rà soát văn bản ngay khi có căn cứ rà soát thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị mình;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác tự kiểm tra, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật do ngành mình quản lý;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật;

- Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định chồng chéo, chưa phù hợp hoặc trái với quy định;

- Việc thực hiện các báo cáo liên quan đến công tác thể chế và định kỳ báo cáo công tác pháp chế theo quy định.

5.2. Đơn vị được kiểm tra: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể: Sở Y tế; Sở Tài chính; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công Thương.

5.3. Thành phần Đoàn Kiểm tra

a) Trưởng Đoàn: Lãnh đạo Sở Tư pháp;

b) Phó Trưởng Đoàn: Lãnh đạo Sở Nội vụ;

c) Thành viên đoàn kiểm tra: Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo phòng nghiệp vụ thuộc Sở Tư pháp.

d) Thư ký đoàn kiểm tra: Chuyên viên phòng nghiệp vụ thuộc Sở Tư pháp.

5.4. Thời gian kiểm tra

a) Mốc thời gian kiểm tra: Dự kiến từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 10 năm 2021;

b) Thời gian tổ chức kiểm tra: Dự kiến tháng 11 năm 2021, thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo nội dung của Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

b) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Đoàn kiểm tra theo quy định.

c) Lập dự trù kinh phí bảo đảm cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc việc bố trí công chức, viên chức, cán bộ pháp chế chuyên trách tại các cơ quan, đơn vị; theo dõi, quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ pháp chế theo quy định.

3. Các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch đề ra.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ trong việc kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ của cơ quan, đơn vị mình.

c) Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác pháp chế, báo cáo số lượng cán bộ pháp chế gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- VĐCXDPL-Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam-BTP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

NC-THONG 15

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Trần Văn Chiến